UBND TỈNH TIỀN GIANG
SỞ Y TẾ
Số: 956 /QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 28 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Gói thầu số 2: Gói thầu thuốc Generic Dự toán: Mua thuốc cho Bệnh viện dã chiến Số 2.

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế Quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ Y tế Ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Quyết định số 4359/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, về việc qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 2626/QĐ-BYT ngày 28/5/2021 của Bộ Y tế về việc Ban hành Danh mục nhu cầu trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu của Khu vực điều trị người bệnh Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Bệnh viện dã chiến điều trị bệnh nhân Covid-19 tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-SYT ngày 07/7/2021 của Sở Y tế Tiền Giang về việc phê duyệt danh mục thuốc để đấu thầu của Bệnh viện dã chiến số 2;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc cho Bệnh viện dã chiến Số 2;

Căn cứ Công văn số 3454/SYT-NVYD ngày 18/7/2021 của Sở Y tế Tiền Giang về việc tổ chức lựa chọn nhà thầu mua Thuốc phòng chống dịch bệnh Covid-19 cho Bệnh viện dã chiến số 2;

Theo Tờ trình số 913/TTMSC-ĐT ngày 27/7/2021 của Trung tâm Mua sắm công ngành Y tế về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Gói thầu số 2: Gói thầu thuốc Generic - Dự toán: Mua thuốc cho Bệnh viện dã chiến Số 2;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm mua sắm công ngành Y tế và Trưởng phòng Nghiệp vụ Y dược Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2: Gói thầu thuốc Generic - Dự toán: Mua thuốc cho Bệnh viện dã chiến Số 2 với các nội dung như sau:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 2: Gói thầu thuốc Generic;
- Tên nhà thầu trúng thầu: **17 nhà thầu** theo phụ lục đính kèm;
- Tổng số mặt hàng trúng thầu: **31 mặt hàng** theo phụ lục đính kèm;
- Giá trị trúng thầu: **6.986.797.780 đồng** *(Bằng chữ: Sáu tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, bảy trăm tám mươi đồng)*;
- Hình thức hợp đồng: **Trọn gói.**
- Thời gian thực hiện hợp đồng: **30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.**
- Nguồn vốn thực hiện: **Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên năm 2021**.

Điều 2. Giao Trung tâm mua sắm công Ngành Y tế thông báo kết quả này đến tất cả các nhà thầu tham dự và chuẩn bị các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu đúng quy định hiện hành. Báo cáo tình hình thực hiện đấu thầu theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 15/2019/TT-BYT;

Giao phòng Nghiệp vụ Y dược căn cứ dự thảo hợp đồng của Trung tâm mua sắm công ngành Y tế, trình ký hợp đồng với các nhà thầu, thực hiện mua sắm thuốc trúng thầu theo quyết định này và ra quyết định phân bổ thuốc cho Bệnh viện dã chiến Số 2 sử dụng điều trị bệnh nhân Covid-19 theo quy định;

Riêng mặt hàng stt 29 (Phenobarbital 200mg/1ml/ống -Nhóm 5) giao Bệnh viện dã chiến Số 2 ký hợp đồng và thực hiện thanh toán với nhà thầu do đây là thuốc hướng tâm thần được nhập khẩu nhưng chưa có giấy phép đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam, thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 78 Nghị định

54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 (nhà thầu chỉ bán thuốc trực tiếp cho các cơ sở khám chữa bệnh).

Điều 3. Trưởng phòng Nghiệp vụ Y dược, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở Y tế, Trung tâm mua sắm công Ngành Y tế, Bệnh viện dã chiến Số 2 và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Vụ KHTC, Cục QLYD (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở TC, KH & ĐT (để phối hợp);
- Ban GĐ Sở Y tế;
- Lưu VT, NVYD.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH TIỀN GIANG

Trần Thanh Thảo

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NHÀ THẦU TRÚNG THẦU
Gói thầu số 2: Gói thầu thuốc Generic - Dự toán: Mua thuốc cho Bệnh viện dã chiến Số 2
(Đính kèm Quyết định số 956 /QĐ-SYT, ngày 28 /7/2021 của Sở Y tế)

STT	Tên nhà thầu	Địa chỉ	Số điện thoại	Số mặt hàng trúng thầu	Giá trúng thầu
1	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	498 Nguyễn Thái Học, P.Quang Trung,TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	0902424110	3	14.976.360
2	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	288 Bis, Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0913185135	1	914.500
3	Công ty Cổ phần Dược liệu Trung Ương 2	24 Nguyễn Thị Nghĩa, P.Bến Thành, Q.1, TP.HCM	0916262464	1	745.983.000
4	Công ty Cổ phần Dược phẩm Calapharco	Quốc lộ 1, phường 4, thị xã Cai Lậy. Tiền Giang	0918316806	4	43.262.010
5	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, TP. Hà Nội	0379753817	2	664.548.600
6	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội	Số 2 phố Hàng Bài, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	02838159870	2	354.240.000
7	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Codupha	Lầu 2,3,4,5,6 Toà nhà 509-515 Tô Hiến Thành, Phường 14, Q10. TP.HCM	0989251541	2	54.936.000
8	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1	Số 87, Phố Nguyễn Văn Trỗi, P.Phương Liệt, Q.Thanh Xuân, TP. Hà Nội	0913643139	2	28.889.700
9	Công ty Cổ phần Dược	777 Đường Mê Linh, P. Khai Quang,	0984838304	4	46.016.600

STT	Tên nhà thầu	Địa chỉ	Số điện thoại	Số mặt hàng trúng thầu	Giá trúng thầu
	phẩm Vĩnh Phúc	TP. Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc			
10	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Số 102 phố Chi Lăng, Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	02203853848	1	460.200
11	Công ty TNHH Bình Việt Đức	Số 62/36 Trương Công Định, P. 14, Q. Tân Bình,Tp. Hồ Chí Minh	0939885886	2	840.400.000
12	Công ty TNHH dược phẩm Helios	Văn phòng B.6.02, Tòa tháp B, Tần 6, Tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4, TP.HCM	02822539318	1	324.000.000
13	Công ty TNHH Dược phẩm Minh Trí	36 Võ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, TP.HCM	02835171456	1	24.333.510
14	Công ty TNHH Dược phẩm Vạn Cường Phát	299/28C Lý Thường Kiệt, P.15, Q.11, TP. HCM	0907449299	1	156.000.000
15	Công ty TNHH Dược Tâm Đan	Ã.4 KDC Everich 3, đường Phú Thuận, phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM	02822531469	1	2.524.510.800
16	Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương	18 L1-2 VSip II, Đường số 3, Khu công nghiệp Việt Nam- Singapore 2, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	0948494853	2	659.326.500
17	Công ty TNHH TBYT Phương Đông	Tầng 4, Tòa nhà D1, ô đất CT2, Khu đô thị mới Kim Văn - Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0329211258	1	504.000.000
Tổng cộng				**31**	**6.986.797.780**

Số tiền bằng chữ: Sáu tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, bảy trăm tám mươi đồng./.

UBND TỈNH TIỀN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH MẶT HÀNG THUỐC TRÚNG THẦU CHO BỆNH VIỆN DÃ CHIẾN SỐ 2

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SYT ngày /7/2021 của Sở Y tế)

STT	STT theo DM	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dang bào chế	Quy cách đóng gói	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Nhóm thuốc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền (VNĐ)	Tên nhà thầu trúng thầu
1	2	Atracurium - Hameln 10mg/ml	Atracurium	10 mg/ml	Tiêm /truyền	Thuốc tiêm	Hộp 10 ống x 2,5 ml	24 tháng	VN-16645-13	Siegfried Hameln GmbH - Germany	Nhóm 1	ống	4,180	45,000	188,100,000	Công ty TNHH Bình Việt Đức
2	4	Milrinone 1mg/ml	Milrinone	1mg/ml	Tiêm truyền	Dung dịch đậm đặc để pha tiêm truyền	Hộp 2 x 5 ống tiêm 10ml	36 tháng	22994/QLD-KD	Cenexi - France	Nhóm 1	ống	1,800	1,402,506	2,524,510,800	Công ty TNHH Dược Tâm Đan
3	5	Heparin	Heparin	5000 UI/ml	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm	Hộp 25 lọ x 5ml	60 tháng	VN-15617-12	Panpharma GmbH (Tên cũ: Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk) - Germany	Nhóm 1	Lọ	130	199,500	25,935,000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1
4	6	Dopamine hydrochloride 4%	Dopamin Hydrochloride	200mg/5ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp 10 ống 5ml	24 tháng	VN-18479-14 (Có CV gia hạn số 12735/QLD-ĐK ngày 29/07/2019)	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A. - Ba Lan	Nhóm 1	ống	720	19,950	14,364,000	Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương
5	7	Dobutamine-hameln 12,5mg/ml Injection	Dobutamin	250mg/20ml	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm	Hộp 5 ống x 20ml	36 tháng	VN-22334-19	Siegfried Hameln GmbH - Germany	Nhóm 1	Ống	600	68,250	40,950,000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Codupha
6	8	Fentanyl 0.1mg-Rotexmedica	Fentanyl	0,1mg/2ml	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm	Hộp 10 ống x 2ml	36 tháng	VN-18441-14	Panpharma GmbH - Germany	Nhóm 1	Ống	1,110	12,600	13,986,000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Codupha
7	9	Prismasol B0	Dịch lọc máu liên tục theo máy	Dung dịch sau khi pha Calcium 1,75 mmol/l, Magnesium 0,5 mmol/l, Sodium 140 mmol/l, Chloride 109,5 mmol/l, Lactate 3 mmol/l, Bicarbonate 32 mm/l	Thẩm phân	Dung dịch thẩm phân	Túi 5 lít, Thùng 2 túi, mỗi túi gồm 2 khoang (Khoang A 250ml và khoang B 4750ml)	18 tháng	VN-21678-19	Bieffe Medital S.p.A- Ý	Nhóm 1	Túi	720	700,000	504,000,000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG
8	10	Albunorm 20%	Albumin	20%/50ml	Tiêm /truyền	Thuốc tiêm	Hộp 1 lọ 50ml	36 tháng	QLSP-1129-18	Octapharma Produktionsgesellschaft Deutschland mbH - Germany	Nhóm 1	lọ	1,100	593,000	652,300,000	Công ty TNHH Bình Việt Đức
9	12	Mycamine for injection 50mg/vial	micafungin natri (dạng hoạt tính)	50mg	Bột đông khô pha dung dịch tiêm	Bột đông khô pha dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ	36 tháng	VN3-102-18	Astellas Pharma Tech Co., Ltd. Takaoka Plant - Nhật	Nhóm 5	lọ	270	2,388,750	644,962,500	Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương
10	13	Cancidas	Caspofungin	70mg	Tiêm truyền	Bột pha dung dịch tiên truyền	Hộp 1 lọ	24 tháng	VN-20568-17	Laboratoires Merch Sharp & Dohme Chibret - France	Nhóm 1	lọ	90	8,288,700	745,983,000	Công ty Cổ phần Dược liệu Trung Ương 2

STT	STT theo DM	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dang bào chế	Quy cách đóng gói	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Nhóm thuốc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền (VNĐ)	Tên nhà thầu trúng thầu
11	14	Growpone 10%	Calci gluconate	95,5mg/ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 10ml	36 tháng	VN-16410-13 (CV 4177/QLD-ĐK ngày 16/4/2020)	Famak JSC - China	Nhóm 2	ống	1,830	13,297	24,333,510	Công ty TNHH Dược phẩm Minh Trí
12	17	Vancomycin	Vancomycin (dưới dạng Vancomycin hydroclorid)	500mg	Tiêm /truyền	Thuốc tiêm	Hộp 10 lọ	24 tháng	VD-24905-16 (CV 10129e/QLD-ĐK ngày 30/05/2021)	Công ty CPDP Vĩnh Phúc -Việt Nam	Nhóm 4	Lọ	1,620	16,800	27,216,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC
13	18	Bironem 500	Meropenem	500mg	Tiêm /truyền	Thuốc tiêm	Hộp 10 lọ	36 tháng	VD-23139-15	Bidiphar - Việt Nam	Nhóm 4	Lọ	300	33,600	10,080,000	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)
14	19	Ceftrione 1g	Ceftriaxon	1g	Tiêm /truyền	Thuốc tiêm	Hộp 10 lọ	36 tháng	VD-28233-17	Bidiphar - Việt Nam	Nhóm 4	Lọ	600	6,447	3,868,200	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)
15	20	Levofloxacin Kabi	Levofloxacin	0,5 g	Tiêm /truyền	Thuốc tiêm	Thùng 48 chai	36 tháng	VD-29316 -18	Cty CP Fresenius Kabi Việt Nam	Nhóm 4	Lọ	780	18,800	14,664,000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Calapharco
16	21	Ertapenem VCP	Ertapenem	1g	Tiêm /truyền	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 01 lọ, 10 lọ; Hộp 01 lọ +02 ống nước cất pha tiêm 5ml	24 tháng	VD-33638-19	Công ty cổ phần dược phẩm VCP - Việt Nam	Nhóm 4	Lọ	300	520,000	156,000,000	Công ty TNHH Dược phẩm Vạn Cường Phát
17	22	Zaromax 500	Azithromycin	500mg	Uống	Viên nén bao phim	hộp 3 vỉ x 10 viên	36 tháng	VD-26006-16	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Nhóm 4	Viên	310	2,950	914,500	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang
18	25	Adrenalin	Adrenalin	1mg/ml	Tiêm /truyền	Thuốc tiêm	Hộp 5 vỉ x 10 ống	30 tháng	VD-27151 -17	Công ty CPDP Vĩnh Phúc -Việt Nam	Nhóm 4	Ống	4,530	1,460	6,613,800	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC
19	26	BFS-Noradrenaline 10mg	Nor-adrenalin	1mg/ml, 10ml	Tiêm /truyền	Thuốc tiêm	Hộp 10 lọ x 10ml	24 tháng	VD-26771-17	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội - Việt Nam	Nhóm 4	Lọ	4,530	145,000	656,850,000	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
20	28	Kali Clorid 10%	Kali clorid	10%	Tiêm /truyền	Thuốc tiêm	Hộp 10 vỉ x 5 ống x 5ml	36 tháng	VD-25325 -16	Công ty CPDP Vĩnh Phúc -Việt Nam	Nhóm 4	Ống	4,330	1,460	6,321,800	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC
21	29	BFS-Nabica 8,4%	Natri bicarbonat	8,4%	Tiêm /truyền	Thuốc tiêm	Hộp 10 lọ. Lọ 10ml	24 tháng	VD-26123-17	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội - Việt Nam	Nhóm 4	Lọ	390	19,740	7,698,600	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
22	31	Natriclorid 0,9% 500	Natri clorid	0,9% /500ml	Tiêm /truyền	Thuốc tiêm	Thùng 20 chai	36 tháng	VD-21954 -14	Cty CP Fresenius Kabi Việt Nam	Nhóm 4	Chai	2,370	7,880	18,675,600	Công ty Cổ phần Dược phẩm Calapharco
23	32	Glucose 10% 500ml	Glucose	10%/500ml	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm	Thùng 20 chai	24 tháng	VD-25876-16	Cty CP Fresenius Kabi Việt Nam	Nhóm 4	Chai	270	8,983	2,425,410	Công ty Cổ phần Dược phẩm Calapharco

STT	STT theo DM	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dang bào chế	Quy cách đóng gói	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Nhóm thuốc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền (VNĐ)	Tên nhà thầu trúng thầu
24	33	Lactated Ringer's and Dextrose	Ringer lactat + Glucose	5% /500ml	Tiêm /truyền	Thuốc tiêm	Thùng 20 chai	36 tháng	VD-21953 -14	Cty CP Fresenius Kabi Việt Nam	Nhóm 4	Chai	680	11,025	7,497,000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Calapharco
25	34	Dexamethasone	Dexamethason natri phosphat	4mg/1ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 50 ống x 1ml	36 tháng	VD-25856-16	HDPHARMA-VN	Nhóm 4	Ống	600	767	460,200	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương
26	35	Vinsolon 125	Methylprednisolon	125mg/lọ	Tiêm /truyền	Thuốc tiêm	Hộp 5 lọ + 5 DM; Hộp 10 lọ + 10 DM	36 tháng	VD-24345-16 (CV gia hạn 5026e/QLD-ĐK ngày 09/04/2021)	Công ty CPDP Vĩnh Phúc -Việt Nam	Nhóm 4	Lọ	255	23,000	5,865,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC
27	36	Colistimed	Colistin	1 MIU	Tiêm	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	36 tháng	VD-24643-16	Công ty TNHH SXDP Medlac Pharma Italy, Việt Nam	Nhóm 4	Lọ	1,080	300,000	324,000,000	Công ty TNHH dược phẩm Helios
28	40	Oresol	Natri clorid + kali clorid + natri citrat + glucose khan	3,5g + 1,5g + 2,545g + 20g	Uống	Thuốc bột pha uống	Thùng 100 gói	36 tháng	VD-29957-18	Bidiphar - Việt Nam	Nhóm 4	Gói	720	1,428	1,028,160	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)
29	41	Barbit injection 1ml	Phenobarbital	200mg/1ml/ống	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm	Hộp 5 ống 1ml	24 tháng	02,03,04/2021-P	Incepta Pharmaceuticals Ltd-Bangladesh	Nhóm 5	Ống	210	14,070	2,954,700	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1
30	42	AMPHOLIP	Amphotericin B (Lipid Complex)	50mg (5mg/ml)	Tiêm	Phức hợp lipid tiêm tĩnh mạch	Hộp 1 Lọ 10ml	36 tháng	VN-19392-15 kèm công văn số 2328e/QLD-ĐK ngày 01/03/2021 V/v duy trì hiệu lực giấy đăng ký lưu hành, công văn số 2125/QLD-ĐK ngày 09/03/2020 V/v tăng hạn dùng của thuốc và thay đổi mẫu nhãn	Bharat Serums And Vaccines Ltd - India	Nhóm 5	Lọ	180	168,000	30,240,000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội
31	43	AMPHOTRET	Amphotericin B	50mg	Tiêm	Bột đông khô pha tiêm, truyền tĩnh mạch	Hộp 1 lọ bột đông khô pha tiêm	24 tháng	VN-18166-14 kèm công văn số 2329e/ QLD-ĐK ngày 01/03/2021 V/v duy trì hiệu lực giấy đăng ký lưu hành	Bharat Serums And Vaccines Ltd-India	Nhóm 5	Lọ	180	1,800,000	324,000,000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội
		Tổng cộng 31 mặt hàng													**6,986,797,780**	

Số tiền bằng chữ: Sáu tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, bảy trăm tám mươi đồng